

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN V

Phẩm 7: BỐN TƯỞNG 2

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời của Ngài thì chư Phật Thế Tôn có tạng bí mật, nghĩa này chẳng phải. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn chỉ có lời bí mật, không có tạng bí mật. Ví như người gõ máy của nhà huyền thuật. Mọi người tuy nhìn thấy nó co, duỗi, cúi, ngửa nhưng không biết bên trong điều khiển nó như thế nào. Pháp Phật chẳng phải vậy, mà khiến cho chúng sinh đều được tri kiến thì sao phải nói rằng chư Phật Thế Tôn có tạng bí mật.

Đức Phật khen Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Đây thiện nam! Đúng như lời ông nói. Như Lai thật không có tạng bí mật. Vì sao? Ví như trăng thu tròn đầy ở trong hư không hiển lộ trong sáng, người không bị lừa mắt đều nhìn thấy. Lời nói của Như Lai cũng như vậy, khai phát hiển lộ thanh tịnh, không bị ngăn che. Người ngu chẳng lý giải được thì cho đó là tạng bí mật. Kẻ trí thấu rõ thông đạt thì chẳng gọi là tạng. Đây thiện nam! Ví như có người chứa nhiều vàng bạc đến hàng vô lượng ức. Lòng người ấy keo kiệt tham lam chẳng chịu ban cho, cứu tế kẻ bần cùng. Gom chứa như vậy mới gọi là tạng bí mật. Như Lai chẳng vậy, ở vô biên kiếp, gom chứa vô lượng châu báu diệu pháp mà lòng không tham lam keo kiệt, thường đem ban cho tất cả chúng sinh thì sao gọi Như Lai là tạng bí mật? Đây thiện nam! Ví như có người thân căn chẳng đủ, hoặc có một mắt, một tay, một chân, do xấu hổ nên chẳng cho người khác thấy, người không thấy nên gọi là tạng bí mật. Như Lai chẳng vậy, đã có chánh pháp đầy đủ, không khiếm khuyết,

khiến cho mọi người nhìn thấy thì sao phải nói là tạng bí mật của Như Lai. Này thiện nam! Ví như người nghèo mắc nợ người khác nhiều của cải, sợ sệt chủ nợ lẫn trốn chẳng muốn xuất hiện nên gọi là tàng. Như Lai không vậy, chẳng nợ thế pháp của tất cả chúng sinh. Tuy nợ chúng sinh pháp xuất thế gian mà cũng chẳng tàng. Vì sao? Vì luôn luôn đối với chúng sinh tưởng như con một, vì họ diễm nói pháp vô thượng. Này thiện nam! Ví như ông trưởng giả có nhiều của báu mà chỉ có một đứa con, lòng rất thương yêu, tình không lìa bỏ, châu báu vốn có của mình đều đem chỉ cho con. Như Lai cũng vậy, nhìn các chúng sinh đồng như con một. Này thiện nam! Như người thế gian do nam căn, nữ căn xấu xí thô鄙 nên dùng quần áo che trùm nên gọi là tàng. Như Lai chẳng vậy, đoạn tuyệt vĩnh viễn căn này. Do không căn nên không có sự che giấu. Này thiện nam! Như Bà-la-môn sở hữu ngữ luận, nhất định không cho Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà v.v... nghe. Vì sao? Vì do trong luận này có lỗi xấu. Chánh pháp của Như Lai thì chẳng như vậy, đầu, giữa, cuối đều tốt. Vậy nên chẳng gọi là tạng bí mật. Này thiện nam! Ví như ông trưởng giả chỉ có một đứa con, lòng thương nghĩ nhớ, yêu thương không thôi, đem đến chỗ thầy muốn cho thọ học, sợ chẳng chóng thành liền đem trở về. Do nghĩ yêu thương nên ngày đêm ông ân cần dạy đứa con ấy nửa chữ mà chẳng dạy răn luận Tỳ-già-la. Vì sao? Vì con mình sức còn ấu trĩ chưa kham nổi. Này thiện nam! Giả sử ông trưởng giả dạy nửa chữ rồi thì đứa trẻ đó tức thời rõ biết luận Tỳ-già-la chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng biết rõ.

–Như vậy ông trưởng giả đối với đứa con này đã có tạng bí mật chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Vì sao? Vì đứa con tuổi còn nhỏ nên chẳng vì nó mà nói. Chứ không phải do bí mật mà tiếc rẻ không thị hiện. Như Lai chẳng vậy thì sao phải gọi là Như Lai giấu bí mật?

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng như lời nói của ông, nếu có lòng sân giận, ganh ghét, keo kiệt thì mới gọi là tạng. Như Lai không có lòng sân giận, ganh ghét thì sao gọi là tạng? Này

thiện nam! Ông đại trưởng giả kia là ví Như Lai, nói con một là ví tất cả chúng sinh. Như Lai bình đẳng xem tất cả chúng sinh giống như con một. Dạy con một tức là dạy đệ tử Thanh văn. Nửa chữ là ví chín bộ loại kinh điển. Luận Tỳ-già-la là ví kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Vì các Thanh văn không có tuệ lực nên Như Lai vì họ diễn nói bán tự, là chín bộ loại kinh điển mà chẳng vì họ diễn nói luận Tỳ-già-la, Đại Thừa Phương Đẳng. Đây thiện nam! Như con ông trưởng giả kia đã lớn lên, đủ sức đọc, học mà nếu chẳng vì nó diễn nói luận Tỳ-già-la thì có thể gọi là tạng. Nếu các Thanh văn có sức đảm nhiệm, có thể thọ luận Tỳ-già-la Đại thừa mà Như Lai bí mật, tiếc rẻ chẳng vì họ diễn nói thì có thể nói rằng, Như Lai có tạng bí mật. Như Lai chẳng vậy nên Như Lai không có tạng bí mật. Như ông trưởng giả kia dạy nửa chữ rồi, thứ đến vì con diễn nói luận Tỳ-già-la. Ta cũng như vậy, vì các đệ tử nói về nửa chữ là chín bộ loại kinh điển rồi, thứ đến vì họ diễn nói luận Tỳ-già-la, đó là Như Lai thường còn chẳng biến đổi.

Lại nữa, đây thiện nam! Ví như tháng mùa hạ, trời nổi mây mù sấm chớp, tuôn xuống mưa lớn, khiến cho những nông phu xuống hạt giống thì thu hoạch được nhiều quả trái. Người không xuống giống thì không có sự thu hoạch, không có sự thu hoạch thì chẳng phải lỗi của Long vương mà Long vương này cũng không có sự giấu giếm. Ta cũng như vậy, tuôn xuống mưa đại pháp là kinh Đại Niết-bàn, nếu có chúng sinh gieo căn lành thì được quả mầm tuệ, không có hạt giống lành thì không có sự thu hoạch, không có sự thu hoạch thì chẳng phải lỗi của Như Lai. Như Lai quả thật không có sự che giấu.

Bồ-tát Ca-diếp lại nói:

–Con nay nhất định biết Như Lai Thế Tôn không có gì bí mật che giấu, như Phật đã nói, luận Tỳ-già-la cho rằng Phật Như Lai thường còn chẳng biến đổi. Nghĩa này chẳng phải như vậy. Vì sao? Vì như Phật xưa đã nói kệ:

*Chư Phật cùng Duyên giác
Chúng đệ tử Thanh văn
Còn bỏ thân vô thường*

Hướng gì kẻ phàm tục?

Nay thì Thế Tôn mới nói thường còn chẳng biến đổi là nghĩa làm sao?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta vì tất cả đệ tử Thanh văn dạy “nửa chữ” mà nói bài kệ đó. Lại nữa, này thiện nam! Vua Ba-tư-nặc, khi mẹ ông ấy mạng chung, buồn khóc luyến mộ, chẳng thể tự kìm chế, đi đến chỗ của Ta. Ta liền hỏi: “Đại vương vì sao buồn khổ, ảo não mà đến đây?”. Nhà vua nói: “Bạch Thế Tôn! Thái phu nhân của đất nước ngày ấy đã mạng chung. Giả sử có người có thể khiến cho mẹ con sống trở lại như cũ thì con sẽ bỏ ra voi, ngựa, bảy thứ châu báu của đất nước và cả thân mạng để đền ơn người đó”. Ta lại nói: “Này đại vương! Chớ nên sầu não, ưu bi, gào khóc. Tất cả chúng sinh mà thọ mạng hết thì gọi là chết. Các Đức Phật, đệ tử Thanh văn, Duyên giác còn phải xả bỏ thân này, hướng lại là phàm phu”. Này thiện nam! Ta vì vua Ba-tư-nặc dạy “nửa chữ” mà nói bài kệ đó. Ta nay vì các đệ tử Thanh văn nói luận Tỳ-già-la, rằng Như Lai thường còn, không có biến dịch. Nếu có người nói, Như Lai vô thường thì sao lưới người đó chẳng rơi rụng?

Ca-diếp lại nói:

–Như Đức Phật đã nói:

Không sự chứa gom

Với ăn biết đủ

Như chim bay không

Chẳng thể tìm dấu.

Nghĩa đó thế nào? Bạch Thế Tôn! Ở trong chúng hội này ai được gọi là không có sự tích tụ? Ai được gọi là đối với việc ăn uống mà biết đủ? Ai đi ở trong hư không mà dấu vết chẳng thể tìm thấy? Mà người đi này thì đến phương nào?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Phàm tích tụ thì gọi là của báu. Này thiện nam! Tích tụ có hai thứ: Một là hữu vi, hai là vô vi. Tích tụ hữu vi tức là hạnh của Thanh văn. Tích tụ vô vi tức là hạnh của Như Lai. Này

thiện nam! Tăng cũng có hai chữ: hữu vi và vô vi. Tăng hữu vi gọi là hàng Thanh văn. Tăng Thanh văn thì không có tích tụ những thứ như là nô tỳ, vật phi pháp, kho tàng, lúa gạo, muối đậu xì, mè, các thứ đậu lớn nhỏ. Nếu có người nói rằng, Như Lai cho phép nuôi nô tỳ v.v... những vật như vậy thì lưỡi người đó bị co rút lại. Những đệ tử Thanh văn của Ta gọi là không tích tụ, cũng được gọi là đối với ăn uống biết đủ. Nếu có tham ăn thì gọi là bất tri túc, không tham ăn thì gọi là tri túc. Dấu tích khó tìm, tức là gần đạo Bồ-đề vô thượng. Ta nói người này tuy đi mà không đến.

Ca-diếp lại nói:

–Nếu tăng hữu vi còn không tích tụ, huống gì là Tăng vô vi. Tăng vô vi tức là Như Lai mà Như Lai thì làm gì có tích tụ. Luận về tích tụ thì gọi là chứa giấu. Vậy nên Như Lai phạm có điều nói lên, không có sự che giấu, hối tiếc thì sao gọi là che giấu. Dấu tích chẳng thể tìm là nói đến Niết-bàn. Trong Niết-bàn không có mặt trời, mặt trăng, các tinh tú, lạnh, nóng, gió, mưa, sinh, già, bệnh, chết, hai mươi lăm hữu, lìa khỏi các ưu khổ và các phiền não. Như vậy trụ xứ của Như Lai Niết-bàn thường còn, chẳng biến dịch. Do nhân duyên đó, Như Lai đến rừng cây Ta-la ở Đại Niết-bàn mà vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Sở dĩ nói rằng, “Đại” là tánh ấy rộng rãi giống như có người sống lâu không lường nên gọi là đại trượng phu. Người đó nếu có thể an trụ ở chánh pháp thì gọi bậc thắng vượt trong loài người. Như Ta đã nói về tám điều giác ngộ của bậc đại nhân, là một người có hay là nhiều người có. Nếu một người có đủ tám thì là tối thắng. Sở dĩ nói Niết-bàn là vì không có ghê lở, ung bấu. Này thiện nam! Ví như có người bị bắn trúng tên độc, chịu nhiều đau khổ, gặp được thầy thuốc giỏi nhổ tên độc ra, thoa thuốc hay, khiến cho người ấy lìa khỏi thống khổ, được hưởng an vui. Vị thầy thuốc này liền du hành vào thành ấp và các xóm làng, tùy theo chỗ có khổ hoạn ghê lở, ung bấu, ông liền đến nơi ấy vì mọi người trị liệu mọi khổ đau. Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, thành Đẳng Chánh Giác, làm Đại Y Vương, thấy ở cõi Diêm-phù-đề chúng sinh khổ não, trong vô

lượng kiếp bị tên độc phiến não dâm, nộ, si, chịu đại thống khổ. Ta vì những kẻ như vậy mà nói pháp được cam lồ của kinh Đại Thừa, trị liệu nơi này rồi Ta lại đến phương khác, chỗ nào có các tên độc phiến não thì thị hiện làm Phật, vì chúng sinh nơi ấy trị liệu. Vậy nên gọi là Đại Bát Niết Bàn. Đại Bát Niết Bàn gọi là chỗ giải thoát. Tùy chỗ có chúng sinh điều phục mà Như Lai thị hiện ở trong đó. Do ý nghĩa thâm diệu chân thật này nên gọi là Đại Niết-bàn.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thầy thuốc ở thế gian đều có thể trị liệu bệnh ghẻ lở, ung bứu của tất cả chúng sinh chăng?

–Này thiện nam! Ghẻ lở, ung bứu của thế gian đại loại có hai thứ, một thứ có thể trị, một thứ chẳng thể trị. Phàm thứ có thể trị thì thầy thuốc đều có thể trị, còn thứ chẳng thể trị thì họ chẳng thể trị được.

Ca-diếp lại thưa:

–Như Phật nói thì Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề, đã trị liệu chúng sinh xong rồi. Nếu nói trị rồi thì sao những chúng sinh trong cõi ấy lại có người chưa có thể được Niết-bàn? Nếu chưa được hết thì sao Như Lai nói rằng đã trị xong rồi, muốn đến nơi phương khác?

–Này thiện nam! Chúng sinh bên trong cõi Diêm-phù-đề có hai loại, một là loại có niềm tin, hai là loại không có niềm tin. Người có niềm tin thì gọi là có thể trị. Vì sao? Vì nhất định họ được Niết-bàn, không còn ghẻ lở, ung bứu. Vậy nên Ta nói đã trị liệu các chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề rồi. Người không có niềm tin gọi là Nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề thì gọi là chẳng thể trị, trừ Nhất-xiển-đề ra, còn lại đều trị hết rồi. Vậy nên Niết-bàn gọi là không ghẻ lở ung bứu.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Niết-bàn?

–Này thiện nam! Bàn về Niết-bàn thì có thể gọi là giải thoát.

Ca-diếp lại thưa:

–Cái gọi là giải thoát là sắc, hay chẳng phải là sắc?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Hoặc là sắc, hoặc chẳng phải là sắc. Nói

chẳng phải là sắc thì tức là giải thoát của Thanh văn, Duyên giác. Nói là sắc thì tức là giải thoát của các Đức Phật Như Lai. Này thiện nam! Vậy nên giải thoát cũng là sắc, cũng chẳng phải là sắc. Như Lai vì các đệ tử Thanh văn nói chẳng phải là sắc.

–Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Duyên giác nếu chẳng phải là sắc thì làm sao trụ được?

–Này thiện nam! Như trời Phi tưởng phi phi tưởng cũng là sắc cũng chẳng phải là sắc. Ta cũng nói chẳng phải là sắc. Nếu có người vấn nạn rằng, trời Phi tưởng phi phi tưởng nếu chẳng phải là sắc thì sao trụ, đi, lại, tiến, dừng được. Nghĩa như vậy là cảnh giới của chư Phật, chẳng phải điều hiểu biết của Thanh văn. Giải thoát cũng vậy, cũng sắc, chẳng phải sắc, nói là chẳng phải sắc; cũng tưởng, chẳng phải tưởng, nói là chẳng phải tưởng. Nghĩa như vậy là cảnh giới chư Phật, chẳng phải điều hiểu biết của các Thanh văn. Duyên giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Ngài rủ lòng thương xót một lần nữa diễn nói rộng rãi nghĩa giải thoát của hạnh Đại Bát Niết Bàn.

Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Giải thoát chân thật là lìa khỏi tất cả những trói buộc. Nếu giải thoát chân thật là lìa khỏi các trói buộc thì không có sinh, cũng không hòa hợp. Ví như cha mẹ hòa hợp sinh ra con, chân giải thoát thì chẳng như vậy. Vậy nên giải thoát gọi là chẳng sinh. Này Ca-diếp! Ví như đề hồ, tánh của nó trong sạch, Như Lai cũng vậy, chẳng phải do cha mẹ hòa hợp mà sinh ra nên tánh của Như Lai thanh tịnh. Sở dĩ thị hiện có cha mẹ là vì muốn hóa độ chúng sinh. Chân giải thoát tức là Như Lai, Như Lai và giải thoát không hai, không khác biệt. Ví như tháng mùa xuân xuống các thứ giống, gặp được khí trời ấm nhuận thì liền nảy sinh. Chân giải thoát thì chẳng như vậy. Lại nữa, giải thoát gọi là hư vô, hư vô tức là giải thoát. Giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là hư vô, chẳng phải chủ thể tạo tác, đối tượng tạo tác. Phàm cái được làm ra thì như là thành quách, lầu gác. Chân giải thoát thì chẳng như vậy, Vậy nên giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát tức là pháp vô

vi. Ví như người thợ gốm làm rồi lại phá, giải thoát chẳng vậy. Chân giải thoát là chẳng sinh chẳng diệt. Vậy nên giải thoát tức là Như Lai, Như Lai cũng vậy, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng lão, chẳng tử, chẳng phá, chẳng hoại, chẳng phải pháp hữu vi. Do ý nghĩa này nên gọi là Như Lai. Vào Đại Niết-bàn chẳng già, chẳng chết v.v... có những ý nghĩa gì? Lão là gọi sự biến đổi, tóc bạc, mặt nhăn. Tử là thân hoại, mạng chung. Những pháp như vậy không có trong giải thoát. Do không có việc này nên gọi là giải thoát. Như Lai cũng không có tóc bạc, mặt nhăn, là những pháp hữu vi. Vậy nên Như Lai không có già. Không có già thì không có chết. Lại nữa, giải thoát thì gọi là không bệnh. Sở dĩ gọi là bệnh tức là bốn trăm linh bốn bệnh và cả những thứ khác từ bên ngoài đến xâm hại thân thể. Chỗ giải thoát này không có những thứ bệnh đó nên gọi là giải thoát. Không bệnh tột tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai không bệnh nên pháp thân cũng không có bệnh. Như vậy không bệnh tức là Như Lai. Chết là thân hoại, mạng chung. Chỗ giải thoát này không có chết, tức là cam lồ. Cam lồ tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai thành tựu công đức như vậy thì sao nói rằng Như Lai vô thường. Nếu nói Như Lai vô thường thì không có việc đó. Thân kim cương mà sao gọi là vô thường được. Vậy nên Như Lai chẳng gọi là mạng chung. Như Lai thanh tịnh, không có cấu bẩn. Thân Như Lai chẳng phải là thân thai ô uế. Như hoa Phân-đà-lợi, bản tánh hoa ấy thanh tịnh, Như Lai giải thoát cũng như vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Vậy nên Như Lai thanh tịnh vô cấu. Lại nữa, giải thoát thì các ghẻ bấu hữu lậu vĩnh viễn không còn sót lại, Như Lai cũng vậy, không có tất cả các ghẻ bấu hữu lậu. Lại nữa, giải thoát thì không có đấu tranh. Ví như người đói thấy người khác ăn uống thì phát sinh tưởng tham đoạt, giải thoát chẳng vậy. Lại, giải thoát thì gọi là an tịnh. Kẻ phàm phu nói rằng, phàm là an tịnh thì chỉ cho Ma-hê-thủ-la. Nói như vậy tức là hư vọng. An tịnh chân thật là rốt ráo giải thoát. Rốt ráo giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì gọi là yên ổn. Như ở chỗ nhiều giặc thì gọi là chẳng yên ổn. Chỗ trong sạch công bằng thì mới gọi là yên ổn. Trong giải thoát này không có bố úy nên gọi là yên ổn. Vậy nên

yên ổn tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại, giải thoát thì không có bạn đồng lứa. Có bạn đồng lứa là như các quốc vương có vua bạn ở những nước lân cận. Chân giải thoát thì chẳng như vậy, không có bạn đồng lứa là như Chuyển luân Thánh vương không ai có thể ngang bằng. Giải thoát cũng vậy, không có bạn đồng lứa. Không có bạn đồng lứa tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai Chuyển luân Thánh vương. Vậy nên Như Lai không có bạn đồng lứa. Nếu nói Như Lai có bạn đồng lứa thì không có việc đó. Lại, giải thoát thì gọi là không lo buồn. Có lo buồn thì ví như vị quốc vương sợ nạn nước bên cạnh hùng mạnh mà sinh ra lo buồn. Phàm là giải thoát thì không có việc này. Ví như hủy hoại oán tặc rồi thì không có lo nghĩ, giải thoát cũng vậy, là không có lo sợ. Không lo sợ tức là Như Lai. Lại, giải thoát thì không lo mừng. Ví như người đàn bà chỉ có một đứa con, đi làm ăn xa bỗng được hung tin, nghe tin đó thì sầu khổ, sau lại nghe con còn sống liền sinh vui mừng. Phàm ở trong giải thoát thì không có việc như vậy. Không lo buồn, không vui mừng tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại, giải thoát thì không có trần cấu. Ví như những ngày tháng mùa xuân qua rồi, gió nổi lên bụi bặm sa mù. Phàm trong giải thoát thì không có việc như vậy, không bụi bặm sa mù là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Ví như viên minh châu trong búi tóc của vị Thánh vương không có cấu bẩn. Phàm là tánh giải thoát cũng như vậy, không có cấu bẩn. Không cấu bẩn là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như tánh vàng ròng chẳng xen lẫn cát đá thì mới gọi là châu báu. Có người được báu thì cho là có của cải. Phàm tánh giải thoát cũng như vậy, như châu báu đó. Châu báu đó là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Ví như bình sành bị vỡ thì tiếng lạch cạch, bình báu kim cương thì chẳng như vậy. Phàm là giải thoát thì không tiếng lạch cạch. Bình báu kim cương là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Vậy nên thân Như Lai chẳng thể hoại. Tiếng bình vỡ lạch cạch ấy giống như hạt thêu dầu đặt vào trong lửa nóng nổ tách tách thành tiếng. Phàm là giải thoát thì không có việc như vậy, như bình báu bằng kim cương thật thì không có tiếng nứt

vỡ. Giả sử vô lượng trăm ngàn người đều cùng bắn vào bình báu đó cũng không thể hoại được. Không tiếng bình vỡ dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như người nghèo cùng nợ vật của người khác nên bị người khác trói buộc, cùm khóa, đánh phạt, chịu nhiều khổ não. Phàm trong giải thoát không có việc như vậy, không có nợ nần. Giống như ông trưởng giả có nhiều cửa báu vô lượng vô số ức, thế lực tự tại chẳng mắc nợ người khác. Phàm là giải thoát cũng như vậy, có của cải châu báu pháp nhiều vô lượng, thế lực tự tại, không có nợ nần. Không nợ nần ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không bức bách, như ngày xuân gần gũi sức nóng, ngày hè ăn vị ngọt, ngày đông tiếp xúc với lạnh giá. Trong chân giải thoát không có những việc không vừa ý như vậy. Không bức bách là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Không có gì bức bách là ví như có người ăn no thịt cá mà lại uống sữa thì người này cận kề với cái chết chẳng bao lâu. Trong chân giải thoát không có việc như vậy. Người này nếu được thuốc hay cam lồ thì hoạn nạn được tiêu trừ. Chân giải thoát cũng như vậy. Thuốc hay cam lồ là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Sao gọi là bức bách và chẳng bức bách? Ví như kẻ phàm phu ngã mạn tự cao mà dấy ý niệm này: “Trong tất cả các vật thì vật gì có thể hại ta”. Hấn liền bắt lấy rắn, cạp, trùng độc. Ông nên biết rằng, người này chẳng hết thọ mạng thì cũng chết “bất đắc kỳ tử”. Trong chân giải thoát không có việc như vậy. Chẳng bức bách thì như ngọc thần của vua Chuyển luân có thể hàng phục sâu bọ, chín mươi sáu thứ độc trùng v.v... Nếu có người nghe mùi thơm của ngọc thần này thì các thứ độc đều bị tiêu diệt. Chân giải thoát cũng như vậy, đều xa lìa hết hai mươi lăm thứ hữu. Độc tiêu diệt là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, chẳng bức bách thì ví như hư không, giải thoát cũng vậy. Hư không đó là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại, bức bách thì gần với cỏ khô mà thấp đèn thì sẽ cháy bùng lên. Trong chân giải thoát không có việc như vậy. Lại, chẳng bức bách ví như mặt trời, mặt trăng chẳng bức bách chúng sinh. Giải thoát cũng vậy, đối với các chúng sinh không có sự bức bách. Không

bức bách là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại, giải thoát gọi là pháp không động, như oán, thân. Trong chân giải thoát không có việc như vậy. Lại, chẳng động thì như vua Chuyển luân mà không có Thánh vương làm thân hữu. Nếu lại có thân hữu thì không có việc ấy. Giải thoát cũng vậy, lại không có thân hữu. Nếu có thân hữu thì không có việc ấy. Vua không có thân hữu đó ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại, không động thì ví như áo trắng dễ nhuộm màu. Giải thoát chẳng vậy. Lại, không động thì ví như hoa bà-sư mà muốn khiến cho nó có mùi thối và màu xanh thì không có việc ấy. Giải thoát cũng vậy, muốn khiến cho nó có mùi thối và các sắc thì cũng không có việc ấy. Vậy nên giải thoát tức là Như Lai. Lại, giải thoát thì gọi là hy hữu. Ví như trong nước mọc lên hoa sen thì chẳng phải là hy hữu. Trong lửa mà sinh ra hoa sen thì mới hy hữu. Có người thấy hoa đó liền sinh ra vui mừng. Chân giải thoát cũng như vậy, giải thoát ấy có người thấy thì lòng sinh ra vui mừng. Hy hữu đó là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai ấy tức là pháp thân. Lại, hy hữu là ví như đứa trẻ chưa mọc răng, dần dần lớn lên, sau đó răng mới mọc. Giải thoát chẳng vậy, không sinh mà chẳng sinh. Lại, giải thoát thì gọi là hư tịch, không có bất định. Bất định thì như Nhất-xiển-đề phạm bốn trọng cấm, rốt ráo chẳng đời, chẳng thành Phật đạo, không có việc ấy. Vì sao? Vì nếu người này ở trong chánh pháp của Phật mà lòng được niềm tin thanh tịnh thì bấy giờ liền diệt Nhất-xiển-đề. Nếu người đó lại được làm Ưu-bà-tắc thì cũng có thể diệt Nhất-xiển-đề. Người phạm trọng cấm diệt được tội này rồi thì được thành Phật. Vậy nên nếu nói rằng, nhất định chẳng đời, chẳng thành Phật đạo thì không có việc đó. Trong chân giải thoát không có việc diệt tận như vậy. Lại, hư tịch thì rơi vào pháp giới. Như tánh pháp giới tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, Nhất-xiển-đề nếu diệt hết thì chẳng được gọi là Nhất-xiển-đề. Sao gọi là Nhất-xiển-đề? Nhất-xiển-đề là đoạn diệt tất cả những căn bản thiện, lòng chẳng vin vào tất cả pháp thiện, thậm chí chẳng sinh một ý niệm thiện. Trong chân giải thoát đều không có việc này. Không có việc này tức là chân giải thoát. Chân

giải thoát tức là Như Lai. Lại, giải thoát thì gọi là chẳng thể lường. Ví như đồng thóc thì số lượng của nó có thể biết. Chân giải thoát thì chẳng phải vậy. Ví như biển cả thì chẳng thể đo lường. Giải thoát cũng vậy, chẳng thể đo lường. Chẳng thể đo lường tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì gọi là pháp không lường. Như một chúng sinh có nhiều nghiệp báo. Giải thoát cũng vậy, có quả báo không lường. Báo không lường tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì gọi là rộng lớn. Ví như biển cả không có gì ngang bằng. Giải thoát cũng vậy, không có gì có thể ngang bằng. Không gì ngang bằng tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là tối thượng. Ví như hư không tối cao không sánh. Giải thoát cũng vậy, tối cao không sánh. Cao không sánh tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không thể vượt qua. Ví như chỗ trú của loài sư tử, tất cả bách thú không thể đi qua. Giải thoát cũng vậy, không có gì có thể vượt qua. Không thể qua tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là vô thượng, như phương Bắc là phương trên trong các phương. Giải thoát cũng vậy, là không có gì trên nó. Không có gì trên tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là cao tột. Ví như phương Bắc đối với phương Đông là trên cao tột. Giải thoát cũng vậy, không có cái trên nữa. Không có cái trên nữa tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là hằng pháp. Ví như trời, người thân hoại mạng chung, đó gọi là hằng, chẳng phải chẳng hằng. Giải thoát cũng vậy, chẳng phải là chẳng hằng. Chẳng phải chẳng hằng tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là bền chắc. Như trầm thủy chiêm-đàn Khư-đà-la, tánh của nó bền chắc. Giải thoát cũng vậy, tánh ấy thật kiên cố. Tánh thật kiên cố tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là bất hư. Ví như tre trúc lau sậy, thể của nó rỗng thưa. Giải thoát chẳng vậy. Ông phải biết, giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì chẳng thể bắt. Ví như tường vách chưa được tô sửa thì muỗi mòng ở trên đó dạo chơi. Nếu đã được tô sửa

trang trí họa vẽ, điêu khắc thì còn trùng nghe mùi thơm của sơn liễn chẳng ở trên đó nữa. Chẳng ở như vậy là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là vô biên. Ví như các xóm làng đều có dấu hiệu bờ cõi, giải thoát chẳng vậy. Ví như hư không không có bờ cõi, giải thoát cũng vậy, không có bờ cõi. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là chẳng thể thấy. Ví như dấu chim trong hư không không thể thấy. Như vậy không thấy là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là rất sâu xa. Vì sao? Vì là chỗ chẳng thể vào của Thanh văn, Duyên giác. Chẳng thể vào tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, sâu xa thì được sự cung kính của các Đức Phật, Bồ-tát. Ví như người con hiếu cung dưỡng cha mẹ được công đức rất sâu xa. Công đức sâu xa là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là chẳng thể thấy. Ví như có người chẳng tự thấy đỉnh đầu, giải thoát cũng vậy, Thanh văn, Duyên giác chẳng thể thấy được. Chẳng thể thấy tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không nhà cửa. Ví như hư không không có nhà cửa, giải thoát cũng vậy. Nói nhà cửa là dụ cho hai mươi lăm cõi. Không có nhà cửa là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là chẳng thể nắm bắt. Như trái cây A-ma-lặc thì con người có thể nắm lấy, giải thoát chẳng vậy, chẳng thể nắm bắt. Chẳng thể nắm bắt tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là chẳng thể cầm giữ. Ví như vật huyền thì chẳng thể cầm giữ, giải thoát cũng vậy, chẳng thể cầm giữ. Chẳng thể cầm giữ tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì không có thân thể. Ví như có người mà thân thể sinh ra ghẻ lở và các ung nhọt, điên cuồng, khô cạn v.v... Trong chân giải thoát không có những bệnh như vậy. Không có những bệnh như vậy là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là một vị. Như sữa một vị, giải thoát cũng vậy, chỉ có một vị. Như vậy một vị tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là thanh tịnh. Như nước không có bùn, lắng đọng trong sạch, giải thoát cũng vậy, lắng đọng trong sạch.

Lắng đọng trong sạch tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là một vị. Như mưa trong hư không thì một vị trong sạch. Một vị trong sạch là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là trừ bỏ. Ví như trăng tròn đầy, không có mây che, giải thoát cũng vậy, không có mây che. Không có mây che tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là tịch tĩnh. Ví như có người bị bệnh sốt được chữa khỏi, thân trở nên tịch tĩnh, giải thoát cũng vậy, thân được tịch tĩnh. Thân được tịch tĩnh tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát tức là bình đẳng. Ví như rắn độc, chuột, sói, ở ruộng hoang đều có tâm giết hại. Giải thoát chẳng vậy, không có tâm giết hại. Không có tâm giết hại tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, bình đẳng thì ví như tâm bình đẳng của cha mẹ đối với con cái. Giải thoát cũng vậy, tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không chỗ khác. Ví như có người chỉ ở trong nhà cửa thanh tịnh thượng diệu mà lại không có chỗ khác. Giải thoát cũng vậy, không có chỗ khác. Không có chỗ khác tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là biết đủ. Ví như người đói gặp được bữa ăn ngon, ăn không chán, giải thoát chẳng vậy, như ăn cháo sữa, lại không có gì cần. Lại không có gì cần là dụ cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là cắt đứt. Như người bị trói, cắt dây trói, được thoát, giải thoát cũng vậy, cắt đứt tất cả kết phược của lòng nghi hoặc. Như vậy đoạn nghi tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là đến bờ kia. Ví như sông lớn có bờ này, bờ kia. Giải thoát chẳng vậy, tuy không có bờ này mà có bờ kia. Có bờ kia tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là mặc nhiên. Ví như biển cả, nước mênh mông cùng khắp, phát ra nhiều âm thanh, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là mỹ diệu. Ví như mọi thứ thuốc có lẫn vị ha-lê-lặc thì vị thuốc ấy đắng. Giải thoát chẳng vậy, vị nó như cam lồ. Vị như cam lồ là ví cho chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa,

giải thoát thì trừ được các phiền não. Ví như thầy thuốc giỏi hòa hợp các vị thuốc, giỏi trị liệu mọi thứ bệnh. Giải thoát cũng vậy, có thể trừ khử phiền não. Trừ phiền não tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không dồn ép. Ví như nhà nhỏ chẳng dung nạp được nhiều người, giải thoát chẳng vậy, dung nạp được nhiều. Dung nạp được nhiều tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là diệt các ái, chẳng xen dâm dục. Ví như nữ nhân nhiều ái dục, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai như vậy không có tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn v.v... Lại nữa, giải thoát gọi là không ái. Ái có hai thứ, một là ngã quý ái, hai là pháp ái. Chân giải thoát là ngã quý ái, thương xót chúng sinh nên có pháp ái. Như vậy pháp ái tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là lìa ngã, ngã sở. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại nữa, giải thoát tức là diệt tận, lìa khỏi sự tham của các hữu. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại nữa, giải thoát tức là cứu giúp, có thể cứu tất cả những người kinh sợ. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại nữa, giải thoát tức là chỗ về. Nếu có người quy y nương tựa giải thoát như vậy thì chẳng tìm chỗ khác. Ví như có người nương cây vào vua thì chẳng cầu chỗ nương cây khác. Tuy lại nương vào vua mà vẫn có chuyển động, nương cây vào giải thoát thì không có chuyển động. Không động chuyển tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại nữa, giải thoát gọi là nhà cửa. Ví như có người đi ở vùng đồng trống vắng thì có tai nạn nguy hiểm. Giải thoát chẳng vậy, không hiểm nạn. Không hiểm nạn tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là không sợ hãi. Như sư tử chúa đối với bách thú chẳng sinh ra sợ hãi. Giải thoát cũng vậy, đối với chúng ma, chẳng sinh sợ hãi. Không sợ hãi tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì không có dồn ép. Ví như đường hiểm trở, thậm chí chẳng đủ hai người cùng đi, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát chẳng bị dồn ép. Ví như có người sợ cạp, rơi xuống giếng, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải

thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát chẳng có dồn ép. Ví như trong biển lớn mà bỏ chiếc thuyền nhỏ hư, được chiếc thuyền bền chắc, cỡi qua biển đến chỗ yên ổn, tâm được an lạc. Giải thoát cũng vậy, tâm được an lạc. Được an lạc tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là nhổ bật các nhân duyên. Ví như do sữa mà được kem sữa, nhân kem sữa được bơ sữa, nhân bơ sữa được pho mát. Trong chân giải thoát đều không có cái nhân này. Không có nhân này tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì có thể điều phục kiêu mạn. Ví như vị vua lớn xem thường vua nhỏ, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là pháp. Lại nữa, giải thoát thì điều phục những buông lung. Gọi buông lung là người có nhiều tham dục, trong chân giải thoát không có danh tự đó. Không danh tự đó tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì có thể trừ khử vô minh. Như kem sữa thượng diệu trừ khử các cặn bẩn mới gọi là pho mát. Giải thoát cũng vậy, trừ khử cặn vô minh, sinh ra chân minh. Như vậy chân minh tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là tịch tĩnh thuần nhất không hai. Như con voi trên đồng hoang độc nhất không có bạn bè. Giải thoát cũng vậy, độc nhất không hai. Độc nhất không hai tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là bền chắc. Như thân, gốc của tre trúc, lau sậy, lúa mè đều rỗng không mà hạt thì chắc thật. Ngoại trừ Phật Như Lai, kỳ dư người, trời đều chẳng chắc thật. Chân giải thoát thì xa lìa tất cả những hữu lậu v.v... Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là có thể hiểu rõ thêm về ngã. Chân giải thoát cũng như vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là bỏ các hữu. Ví như có người ăn rồi mà mưa ra, giải thoát cũng vậy, bỏ hết các hữu. Bỏ các hữu tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là quyết định. Như hương thơm của hoa bà-sư không có trong hoa thất diệp, giải thoát cũng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là thủy đại. Ví như thủy đại hơn các đại khác, có thể thấm nhuần tất cả hạt giống cỏ cây. Giải thoát cũng vậy, có thể thấm nhuần tất cả các loài có sự sống. Như vậy giải

thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là được vào. Như có cửa ngõ thông vào đường đi đến chỗ có vàng thì có thể được vàng. Giải thoát cũng vậy, như cửa ngõ kia tu vô ngã thì được vào trong. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là làm tốt. Ví như đệ tử theo đuổi thầy khéo vâng theo lời dạy bảo thì được gọi là làm tốt, giải thoát cũng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là pháp xuất thế. Đối với tất cả pháp thì nó ra khỏi và trên hết, như trong mọi vị thì phó mát là hơn hết. Giải thoát cũng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là chẳng động. Ví như cửa cài then thì gió chẳng thể động. Chân giải thoát cũng như vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không sóng gió. Như biển cả kia có sóng gió, giải thoát chẳng vậy. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát ví như cung điện, giải thoát cũng vậy, phải biết giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là sử dụng. Ví như vàng diêm-phù-đàn có nhiều công dụng, không ai có thể nói vàng đó xấu, giải thoát cũng vậy, không có xấu. Không có xấu tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát thì bỏ hành động trẻ con. Ví như người lớn bỏ hành vi của đứa trẻ, giải thoát cũng vậy, trừ bỏ năm ấm. Trừ bỏ năm ấm tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là cứu cánh. Như kẻ bị trói buộc, rồi từ trói buộc được thoát ra, tắm rửa sạch sẽ, sau đó mới trở về nhà. Giải thoát cũng vậy, rốt ráo thanh tịnh. Rốt ráo thanh tịnh tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát là niềm vui không tạo tác, vui không tạo tác vì đã rời bỏ tham dục, sân hận, ngu si. Ví như có người uống nhầm thuốc độc, vì trừ độc nên liền ói thuốc ra. Đã ói được thuốc ra thì độc liền trừ khỏi, thân được yên vui. Giải thoát cũng vậy, thổ ra các thứ độc kết phược phiền não thì thân được an lạc, gọi là niềm vui không tạo tác. Niềm vui không tạo tác tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là đoạn tuyệt bốn thứ rắn độc phiền não. Đoạn tuyệt phiền não tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là lìa các hữu, diệt tất cả khổ, được tất cả vui, đoạn tuyệt vĩnh viễn tham dục, sân hận, ngu si, nhổ đứt tất cả gốc rễ

của phiền não. Nhổ gốc rễ tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là đoạn tuyệt tất cả pháp hữu vi, sinh ra tất cả pháp thiện vô lậu, đoạn tuyệt lấp bít các đường, như là ngã, vô ngã, phi ngã, phi vô ngã chỉ đoạn dứt thủ trước, chẳng đoạn dứt ngã kiến. Ngã kiến thì gọi là Phật tánh. Phật tánh tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không chẳng không. Không không thì gọi là không sở hữu, không sở hữu tức là sự giải thoát của hàng ngoại đạo Ni-kiền-tử v.v.. mà thật ra hàng Ni-kiền-tử này không có giải thoát nên gọi là không không. Chân giải thoát thì chẳng như vậy, cho nên là không chẳng không. Không chẳng không tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là không chẳng không. Như cái bình đựng nước, rượu, sữa, kem sữa, bơ sữa, mật v.v... Tuy bình ấy không có nước, rượu, kem sữa, bơ sữa, mật nhưng vẫn được gọi là bình nước, rượu v.v... mà những bình này chẳng thể nói là không và chẳng không. Nếu nói rằng không thì chẳng được có sắc hương vị xúc. Nếu nói rằng chẳng không mà lại không có thật nước, rượu v.v... giải thoát cũng vậy, chẳng thể nói sắc và chẳng phải sắc, chẳng thể nói không và chẳng không. Nếu nói rằng không thì chẳng có được thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu nói rằng chẳng không thì ai thọ hưởng cái thường, lạc, ngã, tịnh này. Do cái nghĩa đó nên chẳng thể nói không và chẳng không. Không nghĩa là không có hai mươi lăm cõi và các phiền não, tất cả khổ, tất cả tướng, tất cả hạnh hữu vi. Như bình không có kem sữa thì gọi là không. Chẳng không nghĩa là sắc thiện chân thật, thường, lạc, ngã, tịnh chẳng động, chẳng biến giống như sắc hương vị xúc của cái bình kia nên gọi là chẳng không. Vậy nên, giải thoát ví như cái bình kia. Cái bình kia gặp duyên thì lại tan vỡ. Giải thoát chẳng vậy, chẳng thể bị phá vỡ. Chẳng thể phá hoại tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Lại nữa, giải thoát gọi là lìa ái. Ví như có người lòng yêu thích mong ước Thích-đề-hoàn-nhân, Đại Phạm Thiên vương, Tự Tại Thiên vương. Giải thoát chẳng vậy, nếu được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì không ái, không nghi. Không ái, không nghi tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Nếu nói rằng giải thoát có ái,

nghe thì đó là điều không có. Lại nữa, giải thoát là đoạn dứt những tham lam, đoạn dứt tất cả tướng, tất cả trói buộc, tất cả phiền não, tất cả sinh tử, tất cả nhân duyên, tất cả quả báo... Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là Niết-bàn. Tất cả chúng sinh kinh sợ sinh tử, phiền não nên thọ Tam quy. Ví như bầy nai kinh sợ người thợ săn nên đã thoát chạy, nhảy được một nhảy dụ cho một quy. Như vậy ba nhảy thì dụ cho Tam quy. Do ba nhảy nên được thọ hưởng an lạc. Chúng sinh cũng vậy, kinh sợ thợ săn ác bốn ma nên thọ Tam quy y. Nhờ Tam quy y nên chúng sinh được an lạc. Thọ an lạc tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Như Lai tức là Niết-bàn. Niết-bàn tức là vô tận. Vô tận tức là Phật tánh. Phật tánh tức là quyết định. Quyết định tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Niết-bàn, Phật tánh, Quyết định, Như Lai là một nghĩa thì sao nói rằng có ba quy y?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Tất cả chúng sinh kinh sợ sinh tử nên cầu ba quy y. Nhờ ba quy y nên biết Phật tánh, Quyết định, Niết-bàn. Này thiện nam! Có pháp, danh một mà nghĩa khác; có pháp, danh, nghĩa đều khác. Danh một, nghĩa khác là Phật thường, Pháp thường, Tỳ-kheo Tăng thường, Niết-bàn, hư không cũng đều là thường. Đó gọi là danh một, nghĩa khác. Danh, nghĩa đều khác là: Phật gọi là giác, Pháp gọi là bất giác, Tăng gọi là hòa hợp, Niết-bàn gọi là giải thoát, hư không gọi là phi thiên, cũng gọi là vô ngại. Đó là danh, nghĩa đều khác. Này thiện nam! Ba quy y cũng như vậy, danh nghĩa đều khác. Vậy nên Ta bảo Ma-ha Ba-xà-ba-đề Kiều-đàm-di chớ cúng dường cho Ta, phải cúng dường Tăng. Nếu cúng dường Tăng thì đã gồm cả cúng dường ba quy y. Ma-ha Ba-xà-ba-đề liền hỏi lại Ta: “Trong chúng Tăng không Phật, không Pháp thì sao nói rằng, cúng dường chúng Tăng thì gồm cả cúng dường ba quy y?”. Ta lại bảo: “Bà làm theo lời nói của tôi là cúng dường Phật, vì giải thoát tức là cúng dường Pháp, chúng Tăng thọ hưởng sự cúng dường tức là cúng dường Tăng”. Này thiện nam! Vậy nên trong Tam quy chẳng được chú

trọng một quy. Đây thiện nam! Như Lai hoặc có khi nói một là ba, có khi nói ba là một. Nghĩa như vậy là cảnh giới của chư Phật, chẳng phải là điều hiểu biết của Thanh văn, Duyên giác.

Ca-diếp lại bạch:

–Như lời nói của Đức Phật thì rất ráo an lạc gọi là Niết-bàn, ý nghĩa này thế nào? Phạm là Niết-bàn thì xả thân, xả trí. Nếu xả thân, xả trí thì ai sẽ thọ lạc?

Đức Phật dạy:

–Đây thiện nam! Ví như có người ăn rồi, buồn nôn muốn ói, đi ra ngoài. Đã nôn ra rồi quay trở lại. Đồng bạn hỏi người đó: “Ông bị bệnh đã bớt chưa mà quay trở lại?”. Đáp: “Đã bớt rồi, thân được yên vui”. Như Lai cũng vậy, rất ráo xa lìa hai mươi lăm cõi, vĩnh viễn được chỗ Niết-bàn an vui, chẳng thể động chuyển, không có tận diệt, đoạn tuyệt tất cả thọ, gọi là không thọ lạc. Như vậy không thọ lạc gọi là thường lạc. Nếu nói Như Lai có thọ lạc thì đó là điều không có. Vậy nên niềm vui rất ráo tức là Niết-bàn. Niết-bàn tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai.

Ca-diếp lại nói:

–Chẳng sinh, chẳng diệt là giải thoát sao?

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đây thiện nam! Chẳng sinh, chẳng diệt tức là giải thoát. Như vậy giải thoát tức là Như Lai.

Ca-diếp lại bạch:

–Nếu chẳng sinh diệt là giải thoát thì tánh hư không cũng không sinh, không diệt nên chính là Như Lai. Như vậy tánh Như Lai tức là giải thoát.

Đức Phật dạy Ca-diếp:

–Đây thiện nam! Việc này chẳng vậy!

–Bạch Thế Tôn! Vì sao chẳng vậy?

–Đây thiện nam! Như chim ca-lan-già và chim mạng mạng, tiếng hót của chúng thánh thót lẽ nào có thể đồng với tiếng kêu của chim quạ, chim khách chẳng?

–Chẳng đồng, thưa Thế Tôn!

Tiếng của chim quạ, chim khách sánh với tiếng của chim mạng mạng v.v... dù cho nhân lên trăm ngàn vạn lần cũng chẳng thể so sánh được.

Ca-diếp lại bạch:

–Chim ca-lan-già v.v... tiếng của chúng vi diệu, thân cũng chẳng đồng thì làm sao Như Lai đem so sánh chúng với chim quạ, chim khách? Không khác gì đem hạt cải so sánh với núi Tu-di. Phật cùng với hư không cũng như vậy. Tiếng kêu của chim ca-lan-già có thể ví cho âm thanh của Phật, chẳng thể đem dụ cho tiếng kêu của chim quạ, chim khách.

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông nay khéo giải thích điều thâm diệu khó giải này. Như Lai có lúc vì nhân duyên nên dẫn hư không kia để ví cho giải thoát. Như vậy giải thoát tức là Như Lai. Chân giải thoát thì tất cả hàng trời, người không thể lấy làm ví dụ, mà hư không này thật ra chẳng phải dụ cho giải thoát ấy được, nhưng vì giáo hóa chúng sinh nên dùng hư không, chẳng phải dụ để làm ví dụ. Ông phải biết, giải thoát tức là Như Lai. Tánh của Như Lai tức là giải thoát. Giải thoát, Như Lai không hai, không khác. Nay thiện nam! Chẳng phải dụ là như vật không so sánh được, chẳng thể dẫn dụ được. Nhưng có nhân duyên nên có thể được dẫn dụ, như trong kinh nói, diện mạo đoan chánh như trăng tròn đầy. Voi trắng tươi đẹp thanh khiết giống như núi Tuyết. Trăng tròn đầy chẳng được ví đồng với mặt. Núi Tuyết chẳng được ví là voi trắng. Nay thiện nam! Chẳng thể dùng dụ để ví cho chân giải thoát, nhưng vì hóa độ chúng sinh nên làm ra dụ vậy. Nhờ các thí dụ nên biết các pháp tánh đều cũng như vậy.

Ca-diếp lại bạch:

–Tại sao Như Lai nói hai thuyết?

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Ví như có người nắm giữ dao, kiếm, do lòng sân hận muốn hại Như Lai. Như Lai vui hòa, sắc diện không sân giận thì người đó có hại được thân Như Lai tạo thành tội nghịch không?

–Thưa Thế Tôn! Chẳng thành! Vì sao? Vì thân giới của Như Lai chẳng thể hoại. Vì sao? Vì không có thân tụ, chỉ có pháp tánh mà tánh của pháp tánh về lý chẳng thể hoại thì người đó làm sao có thể hoại thân Phật. Do tâm ác nên thành tội vô gián. Do nhân duyên dẫn các thí dụ đó nên biết được thật pháp.

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Điều Ta muốn nói ông nay đã nói. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người ác muốn hại mẹ mình, hấn ở ngoài đồng ruộng, bên đồng lúa. Người mẹ đem cơm cho hấn. Hấn thấy mẹ rồi liền sinh tâm giết hại, bèn đi mài dao. Người mẹ biết rồi liền trốn vào trong đồng lúa. Người ấy cầm dao chạy quanh đồng lúa chém vào. Chém vào rồi vui mừng vì tưởng là đã giết chết mẹ rồi. Nhưng mẹ hấn không chết liền chui ra trở về nhà. Ý ông thế nào? Người đó có tạo tội vô gián không?

–Thưa Thế Tôn! Chẳng thể nói dứt khoát được. Vì sao? Vì nếu nói có tội thì mẹ hấn đã bị giết chết, nhưng nếu chưa chết thì làm sao nói là có tội. Nếu nói không tội cũng không được vì đã sinh tư tưởng giết hại, lòng mang vui mừng thì sao nói rằng không. Người này tuy chẳng đầy đủ tội nghịch mà cũng chính là nghịch. Do nhân duyên ấy dẫn các thí dụ đó mà được biết thật pháp.

Đức Phật khen Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Vì nhân duyên đó mà Ta nói đủ thứ phương tiện thí dụ để ví cho giải thoát. Ta tuy dùng vô lượng vô số dụ mà thật chẳng thể lấy dụ làm so sánh. Hoặc có nhân duyên cũng có thể dùng dụ để nói. Hoặc có nhân duyên chẳng thể dẫn ra thí dụ. Vậy nên giải thoát thành tựu vô lượng công đức như vậy, hướng đến Niết-bàn. Niết-bàn Như Lai cũng có vô lượng công đức như vậy. Do vô lượng công đức thành tựu viên mãn như vậy v.v... nên gọi là Đại Bát Niết Bàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay mới biết được chỗ đến của Như Lai là không có tận. Chỗ đến nếu không tận thì phải biết rằng tinh tấn cũng không tận.

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông nay có thể giải hộ trì chánh pháp. Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn đoạn trừ những trói buộc phiền não thì phải thực hiện sự hộ trì chánh pháp như vậy.

